

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/10/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Anh Dũng**

Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thảo Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử công khai dân sự sơ thẩm thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn M được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống rất hòa thuận và hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân một năm trước, lý do anh M không có trách nhiệm với gia đình, đến ngày 04/01/2019 anh M đã bỏ nhà đi luôn cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống không đem lại hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau, tình cảm rạn nứt, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

Con chung: Có hai cháu tên Huỳnh Hữu C, sinh năm 1991 và Huỳnh Ngọc Bảo C, sinh năm 1997, đã thành niên, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị P xin ly hôn với anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Văn M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, còn chị Nguyễn Thị P có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P và anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Huỳnh Văn M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 22/11/1990 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chị P khai do anh M không chăm lo cuộc sống gia đình nên anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Xét thấy, thời gian anh chị ly thân kéo dài đã lâu (anh M đã bỏ nhà đi) nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P cương quyết xin ly hôn, còn anh M thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì về việc chị P xin ly hôn với anh nên Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

[3] Về con chung: Đã thành niên.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16781 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, như vậy chị Nguyễn Thị P đã thi hành xong phần án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hồng Phượng**